

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2024/HS-PT

Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thái, ông Nguyễn Lê Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 88/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Võ Xuân G do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Võ Xuân G**, sinh năm 2004, nơi sinh: Bình Thuận; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: Không; con ông Võ Xuân S (đã chết) và bà Bùi Thị H; vợ, con: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến ngày 07/02/2024 thì được tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo khác là Lê Tứ H1, Lê T, Võ Đức L, Nguyễn Đức T1 và bị hại nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2023, anh Lương Ngọc T2 có trao đổi 01 xe mô tô BKS 86B4 - 422.98 nhãn hiệu Winner lấy 01 xe mô tô BKS 86B4 - 107.00 nhãn hiệu Exciter với Lê Tứ H1. Sau khi H1 và T2 thỏa thuận cam kết với nhau về thời gian đưa giấy đăng ký xe và tiền sửa xe của T2 cho H1. Tuy nhiên, do mãi không thấy T2

đưa giấy đăng ký xe và tiền sửa xe. H1 có nói chuyện đổi xe giữa H1 và T2 cho Võ Xuân G nghe. Sau đó, Giàu có nhắn tin trên facebook giao bán xe thì T2 có nhắn hỏi Giàu có bán không, nghe T2 nhắn như vậy thì Giàu có gọi điện báo cho H1 biết thì H1 nhờ G nhắn tin cho T2 là có bán xe và hẹn địa điểm gặp để dụ T2 đến. Sau đó, G nhắn lại cho T2 là có bán xe và hẹn gặp tại đường ĐT 719B thuộc thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận, nhưng thực chất là lừa T2 đến nhằm mục đích cho H1 lấy giấy đăng ký xe và tiền mà H1 đã bỏ ra sửa xe. Sau khi nhắn cho T2 xong thì G gọi lại cho H1 thông báo địa điểm gặp cho H1 biết. Sau đó, H1 gọi điện thoại cho Lê T, Võ Đức L và Nguyễn Đức T1 với nội dung “tôi nay đi cùng tao để lấy lại giấy đăng ký xe hoặc đổi xe lại” thì T, L và T1 đồng ý (do trước đó H1 có kể cho T, L và T1 nghe việc H1 và T2 có trao đổi xe nhưng T2 không chịu đưa giấy đăng ký xe của T2 cho H1).

Khoảng 18 giờ ngày 02/01/2024, H1, T, L và T1 đi trên 02 xe mô tô đến nhà G ở thôn P, xã H, huyện H thì gặp G và bạn của G là anh Phan Hùng T3, sinh năm 2005 (trú thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận). Sau đó, H1, G, T, L, T1 và T3 đi ra địa điểm mà G đã hẹn gặp T2. Tại đây, H1 phân công cho G đi ra đường 719B đợi rồi dẫn T2 vào địa điểm H1 chỉ định. Tiếp đến, H1 phân công cho T, L, T1 đứng nấp dưới lè đường trong vườn dừa tại một vị trí, còn H1 và T đứng nấp tại một vị trí (vị trí mà nhóm của H1 nấp không có nhà dân, vắng người và trời tối không có ánh điện) để phục kích đợi G dẫn T2 đến để xông ra chặn đánh.

Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày thì anh Trần Minh T4 (bạn của T2) điều khiển xe mô tô chở T2 ngồi sau đến vị trí đã hẹn thì gặp G. Lúc này, G nói chở G cùng đi vào xem xe, khi T4 điều khiển xe chở T2 ngồi giữa còn G ngồi sau cùng, đi đến vị trí mà H1, T, L, T1 và T3 đang phục kích thì G ngồi sau dùng hai tay kẹp cổ T2 và T4 lại để không cho T2 và T4 bỏ chạy; đồng thời lúc này H1, T, L và T1 chạy xông ra, T dùng nón bảo hiểm và dùng tay, chân đánh T2 và T4, còn H1, L, T1 dùng tay và chân đánh T2 và T4; riêng T3 đi từ từ ra và không xông vào đánh T2 và T4. Sau đó, H1 và G kéo T2 ra khỏi vị trí ban đầu khoảng 3m rồi T, L, T1 và H1 đứng vây quanh nhằm không cho T2 chạy thoát, đồng thời H1 hỏi T2 “giấy đăng ký xe và tiền của tao đâu”, T2 nói “không có tiền và không có giấy đăng ký xe” thì bị H1, T, L và T1 tiếp tục đánh, cùng lúc này T dùng tay phải móc trong túi quần bên trái của T2 lấy ra số tiền là 1.000.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500 ngàn đồng) và 01 căn cước công dân, rồi đưa cho H1; tiếp đến H1 dùng tay phải móc trong túi quần phía trước bên phải của T2 lấy ra 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh, còn T3 thì đứng cùng với T4. Sau đó, H1 nói với T2 ngày mai mang tiền đến nhà cho H1 thì H1 mới đưa điện thoại và căn cước công dân cho, nói xong cả nhóm đi về. Sau khi, bị nhóm của H1 đánh, lấy tiền, điện thoại và căn cước công dân thì T2 và T4 đã đến Công an xã H, huyện H trình báo sự việc. Hành vi của các bị cáo được ghi lại bằng 01 đoạn Video được lưu tại hồ sơ vụ án.

Đến ngày 03/01/2024 Lê T, Lê T, Võ Đức L, Nguyễn Đức T1 và Võ Xuân G đã đến trụ sở Công an xã H, huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/2024-HĐĐG ngày 18/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi 9C màu xanh có trị giá là 1.190.000 (Một triệu trăm chín mươi ngàn) đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam đồng là 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ có mệnh giá là 500.000 đồng); 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9c màu xanh; 01 căn cước công dân số 060306002697 mang tên Đinh Thị Minh T5; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note9 màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus màu trắng; 01 nón bảo hiểm hiệu TT-NS008 màu nâu.

Về xử lý vật chứng:

- Tiền Việt Nam đồng là 1.000.000 đồng (gồm 02 tờ có mệnh giá là 500.000 đồng); 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Redmi 9c màu xanh; 01 căn cước công dân số 060306002697 mang tên Đinh Thị Minh T5 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8plus màu trắng. Quá trình điều tra đã xác định đây là tài sản của Lương Ngọc T2, Đinh Thị Minh T5 và Nguyễn Đức T1. Xét thấy không cần thiết tạm giữ nên ngày 04/03/2024 CQCSĐT đã ra quyết xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu là Lương Ngọc T2, Đinh Thị Minh T5 và Nguyễn Đức T1. Việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan điều tra là có căn cứ, do đó không đặt ra để xử lý tiếp theo.

Riêng đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme Note9 màu xám là tài sản của bị cáo Lê Tứ H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 màu xám là tài sản của bị cáo Võ Xuân G và 01 nón bảo hiểm hiệu TT-NS008 màu nâu của bị cáo Lê T đang được tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện H.

Về trách nhiệm dân sự:

Lương Ngọc T2 và đại diện bị hại bà Lê Thị Xuân T6 (mẹ ruột T2) đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường dân sự gì. Tuy nhiên, các bị cáo và đại diện cho các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại T2 là mỗi bị cáo bồi thường 2.000.000 đồng với tổng cộng 10.000.000 đồng. Anh Lương Ngọc T2 và đại diện là bà Lê Thị Xuân T6 đã nhận đủ số tiền này, không yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã quyết định:

1. Về tội danh: căn cứ khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Xuân G phạm tội: Cướp tài sản.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Võ Xuân G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến ngày 07/02/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác và quyết định về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Ngày 17/7/2024, bị cáo Võ Xuân Giàu C đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Võ Xuân G xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Xuân G thừa nhận hành vi phạm tội mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử là đúng, không oan và chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Xuân G xin được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; khi hành vi bị phát hiện bị cáo tự nguyện ra đầu thú; bị hại và người đại diện của bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có người thân là người có công với cách mạng được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì tại phiên tòa cấp phúc thẩm bị cáo không trình bày thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do ở cấp sơ thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo 02 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không nặng và đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt của bị cáo G theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo G phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Xuân G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Võ Xuân G phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Võ Xuân G 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án (được khấu trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2024 đến ngày 07/02/2024).

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Xuân G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/9/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, CC.THA cấp huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quân